

Số: 1818/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đủ điều kiện học Anh văn chuyên ngành đối với sinh viên hệ đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) và chương trình đào tạo đặc biệt đợt tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/09/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-ĐHNH-HĐT Ngày 05/04/2024 về việc sắp xếp tổ chức lại, đổi tên một số đơn vị thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Xét chứng chỉ Anh văn sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn tiếng Anh giai đoạn đào tạo đại cương (tương đương trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo tiêu chuẩn Việt Nam) đối với 82 sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) và chương trình đào tạo đặc biệt đợt tháng 5 năm 2025.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. Nguyễn Đức trung

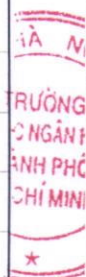


**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH
TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC) VÀ CTĐT ĐẶC BIỆT ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ CÁC HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH ĐỢT THÁNG 5 NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định: 4818/QĐ-ĐHNH, ngày 03 tháng 6 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		
						VSTEP	IELTS	TOEIC
1	050112240370	Đồng Tú	Anh	22/04/2006	HQ12-BAF19	3/6		
2	050112240004	Hoàng Thị Vân	Anh	26/01/2006	HQ12-BAF22	3/6		
3	050112240005	Lê Nguyễn Lan	Anh	19/11/2006	HQ12-BAF17	3/6		
4	050112240413	Võ Thị Kim	Anh	03/09/2006	HQ12-BAF09	3/6		
5	050112240403	Phan Nguyễn Ngọc Lai Anh		02/08/2006	HQ12-BAF08	3/6		
6	050611230094	Hoàng Trần Ngọc	Ánh	12/12/2005	HQ11-BAF10	3/6		
7	050611230098	Nguyễn Thị Kim	Ánh	22/06/2005	HQ11-ACC02	3/6		
8	050112240478	Nguyễn Thành	Đại	20/04/2006	HQ12-BAF18	3/6		
9	050611230200	Trương Nguyễn Khánh Đoan		26/06/2005	HQ11-ACC05	3/6		
10	050611230201	Lưu Kiến	Doanh	11/05/2005	HQ11-ACC03		5,0	
11	050611230224	Nguyễn Phạm Thùy	Dương	21/04/2005	HQ11-MAG03	3/6		
12	050512240145	Phan Thị Thùy	Dương	13/04/2006	HQ12-ACC04	3/6		
13	050112240469	Võ Mai Thanh	Duyên	06/07/2006	HQ12-BAF10	3/6		
14	050112240468	Trần Thị Mỹ	Duyên	25/07/2006	HQ12-BAF20	3/6		
15	050611230254	Lê Quỳnh	Giang	21/09/2005	HQ11-ACC01	4/6		
16	050512240020	Đoàn Hương	Giang	14/03/2006	HQ12-ACC01	3/6		
17	050312240266	Trần Nguyễn Bảo	Hân	23/06/2006	HQ12-MAG07	3/6		
18	050112240529	Trần Thị Ngọc	Hân	31/12/2006	HQ12-BAF23	3/6		
19	050112240065	Nguyễn Giang Ngọc	Hân	25/01/2006	HQ12-BAF20	3/6		
20	050112240506	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	25/02/2006	HQ12-BAF20	3/6		
21	050611230361	Trần Thị Dịu	Hiền	21/10/2005	HQ11-MAG05	3/6		
22	050611230359	Nguyễn Thu	Hiền	21/06/2005	HQ11-MAG05	4/6		
23	050112240534	Thị Thơ	Hiền	09/10/2006	HQ12-BAF13	3/6		
24	050611230369	Nguyễn Nhật	Hoa	09/09/2005	HQ11-ACC03	3/6		
25	050611230401	Đào Thị Diễm	Hương	02/05/2005	HQ11-ACC02	3/6		
26	050112240590	Nguyễn Thị Quế	Hương	26/01/2006	HQ12-BAF21	3/6		
27	050112240579	Vũ Nguyễn Thanh	Huyền	17/12/2006	HQ12-BAF17	3/6		
28	050112240089	Trần Thị Thanh	Huyền	25/09/2006	HQ12-BAF20	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		
						VSTEP	IELTS	TOEIC
29	050112240600	Lâm Nữ Nhật	Khanh	31/08/2006	HQ12-BAF22	3/6		
30	050112240606	Nguyễn	Khánh	14/06/2006	HQ12-BAF15	3/6		
31	050112240629	Trà Đình Tuấn	Kiệt	07/02/2006	HQ12-BAF11	3/6		
32	050312240081	Nguyễn Thị Phương	Linh	03/07/2006	HQ12-MAG03	3/6		
33	050512240175	Nguyễn Ngọc	Linh	09/01/2006	HQ12-ACC04	3/6		
34	050112240666	Nguyễn Đăng	Long	26/01/2006	HQ12-BAF21	3/6		
35	050611230663	Võ Khắc	Minh	15/03/2005	HQ11-BAF15	3/6		
36	050112240128	Phạm Nguyệt	My	19/07/2006	HQ12-BAF17	3/6		
37	050611230698	Lê Hoài	Nam	29/08/2005	HQ11-BAF13	3/6		
38	050112240736	Trần Thị Thu	Ngân	30/06/2006	HQ12-BAF23	3/6		
39	050611230727	Nguyễn Kim	Ngân	23/09/2005	HQ11-MAG02	3/6		
40	050611230760	Hoàng Phương	Nghi	05/02/2005	HQ11-BAF15	3/6		
41	050112240757	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	26/06/2006	HQ12-BAF21	3/6		
42	050611230812	Trần Đoàn Minh	Ngọc	12/05/2005	HQ11-BAF15	3/6		
43	050112240766	Trần Thị Như	Ngọc	03/06/2006	HQ12-BAF09	3/6		
44	050112240755	Nguyễn Bích	Ngọc	16/07/2006	HQ12-BAF16	4/6		
45	050112240761	Phan Hồ Tuyết	Ngọc	22/11/2006	HQ12-BAF05	3/6		
46	050112240169	Nguyễn Khôi	Nguyên	08/07/2006	HQ12-BAF12	3/6		
47	050112240344	Lưu Yến	Nhi	14/11/2006	HQ12-BAF15	3/6		
48	050112240789	Bùi Võ Phương	Nhi	11/03/2006	HQ12-BAF13	3/6		
49	050112240822	Đỗ Ngọc Quỳnh	Như	10/05/2006	HQ12-BAF13	3/6		
50	050610221197	Trần Thị Hồng	Nhung	30/05/2003	HQ10-GE04	3/6		
51	050112240820	Phạm Thị Mỹ	Nhung	25/01/2006	HQ12-BAF20	3/6		
52	050312240336	Phạm Gia	Phú	18/09/2006	HQ12-MAG06	3/6		
53	050212240023	Phan Hồ Anh	Phương	13/06/2006	HQ12-MIS01	3/6		
54	050611231010	Lê Thị Hoàng	Phương	01/11/2005	HQ11-ACC05	3/6		
55	050112240891	Nguyễn Đỗ Như	Quỳnh	20/10/2006	HQ12-BAF18	3/6		
56	050611231136	Nguyễn Đức	Thành	30/10/2005	HQ11-MAG06	3/6		
57	050611231156	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	01/05/2005	HQ11-BAF05			79
58	050112240237	Hoàng Ngọc	Thư	06/09/2006	HQ12-BAF11	3/6		
59	050112240984	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	10/08/2006	HQ12-BAF13	3/6		
60	050512240236	Lê Thị Anh	Thư	06/06/2006	HQ12-ACC03	3/6		



STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		
						VSTEP	IELTS	TOEIC
61	050312240351	Hoàng Ngọc Thái	Thụy	23/04/2006	HQ12-MAG07	3/6		
62	050611231293	Võ Thị Kiều	Tiên	15/06/2003	HQ11-MAG02	3/6		
63	050112241051	Nguyễn Ngọc	Trâm	24/03/2006	HQ12-BAF20	3/6		
64	050611231373	Võ Huyền	Trân	27/05/2005	HQ11-ACC01	3/6		
65	050112240353	Võ Bảo	Trân	13/10/2006	HQ12-BAF14	3/6		
66	050112241061	Lê Thị Huỳnh	Trân	31/07/2006	HQ12-BAF23	3/6		
67	050611231398	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	12/03/2004	HQ11-ACC05	3/6		
68	050112241039	Trà Phương	Trang	26/04/2006	HQ12-BAF22	3/6		
69	050611231396	Nguyễn Thị Kiều	Trang	07/01/2005	HQ11-BAF09	3/6		
70	050112241074	Nguyễn Quốc	Triệu	27/11/2006	HQ12-BAF22	3/6		
71	050112241084	Nguyễn Thanh	Trúc	29/08/2006	HQ12-BAF23	3/6		
72	050610220720	Nguyễn Thị Thúy	Vi	31/01/2004	HQ10-GE27		6,0	
73	050312240223	Nguyễn Quốc	Việt	16/06/2006	HQ12-MAG06	3/6		
74	050112240299	Đặng Thành	Vinh	28/03/2006	HQ12-BAF22	3/6		
75	050112241140	Lê Ngọc Lan	Vy	09/12/2006	HQ12-BAF13	3/6		
76	050512240263	Phạm Thúy	Vy	27/10/2006	HQ12-ACC06	3/6		
77	050611231580	Nguyễn Hồ Thúy	Vy	25/09/2005	HQ11-ACC05	3/6		
78	050112240310	Nguyễn Tường	Vy	21/06/2006	HQ12-BAF18	3/6		
79	050112241154	Nguyễn Trần Tuyết	Vy	09/10/2005	HQ12-BAF12	3/6		
80	050112240357	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	21/09/2006	HQ12-BAF18	3/6		
81	050611231638	Nguyễn Kim	Yến	26/09/2005	HQ11-MAG04	3/6		
82	050112241176	Mai Ngọc	Yến	17/06/2006	HQ12-BAF16	3/6		

Tổng số: 82 sinh viên



STATE BANK OF VIETNAM
HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

No: 1818 /QĐ-ĐHNH

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Ho Chi Minh City, June 03th, 2025

DECISION

On the recognition of eligibility to study English for Specific Purposes for full-time undergraduate students of the Partially English-Taught Program (CLC) and the Special Training Program – May 2025 intake

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024), by the Chairman of the University Council on promulgating the Regulation on functions, tasks, powers, and organizational structure of the units under the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Resolution No. 35/NQ-ĐHNH-HĐT (April 5, 2024) on the reorganization and renaming of several units under the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Circular No. 01/2014/TT-BGDĐT (January 24th, 2014) issued by the Ministry of Education and Training on promulgating the 6-level Foreign Language Proficiency Framework for Vietnam

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on organization and management of undergraduate training at the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on the organization and implementation of the high-quality, partially English-taught, and special undergraduate training programs at the Banking University of Ho Chi Minh City;

Considering the English certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Academic Affairs Office.

DECISION:

Article 1: Recognition of meeting the English proficiency standard for the general education phase (equivalent to level 3/6 according to the Vietnamese language proficiency framework) for 82 full-time undergraduate students of the Partially English-Taught Program (CLC) and the Special Training Program in the May 2025 intake.

(List attached)

Article 2: Related units shall coordinate implementation according to Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019) by the Rector on promulgating the Regulation on grading management on the Academic Management Software System.



Article 3: The Chief of Office, Head of the Academic Affairs Office, Head of the Testing and Quality Assurance Office, and the students listed in Article 1 are responsible for implementing this Decision.

Recipients:

- As Article 3;
- Testing & Quality Assurance office.
- General Administration Office
- , High-Quality Program Committee.

RECTOR 

(Signed)

Nguyen Duc Trung



List of Full-Time Undergraduate Students of the Partially English-Taught Program (CLC) and the Special Training Program Eligible to Register for English for Specific Purposes Courses – May 2025 Intake

Issued together with Decision No. 4818/QĐ-ĐHNH, dated 03 / 6 /2025 by the Rector of Banking University of Ho Chi Minh City

NO.	STUDENT ID	FULL NAME		DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERTIFICATE		
						VSTEP	IELTS	TOEIC
1	050112240370	Đồng Tú	Anh	22/04/2006	HQ12-BAF19	3/6		
2	050112240004	Hoàng Thị Vân	Anh	26/01/2006	HQ12-BAF22	3/6		
3	050112240005	Lê Nguyễn Lan	Anh	19/11/2006	HQ12-BAF17	3/6		
4	050112240413	Võ Thị Kim	Anh	03/09/2006	HQ12-BAF09	3/6		
5	050112240403	Phan Nguyễn Ngọc Lai Anh		02/08/2006	HQ12-BAF08	3/6		
6	050611230094	Hoàng Trần Ngọc	Ánh	12/12/2005	HQ11-BAF10	3/6		
7	050611230098	Nguyễn Thị Kim	Ánh	22/06/2005	HQ11-ACC02	3/6		
8	050112240478	Nguyễn Thành	Đại	20/04/2006	HQ12-BAF18	3/6		
9	050611230200	Trương Nguyễn Khánh Đoan		26/06/2005	HQ11-ACC05	3/6		
10	050611230201	Lưu Kiến	Doanh	11/05/2005	HQ11-ACC03		5,0	
11	050611230224	Nguyễn Phạm Thùy	Dương	21/04/2005	HQ11-MAG03	3/6		
12	050512240145	Phan Thị Thùy	Dương	13/04/2006	HQ12-ACC04	3/6		
13	050112240469	Võ Mai Thanh	Duyên	06/07/2006	HQ12-BAF10	3/6		
14	050112240468	Trần Thị Mỹ	Duyên	25/07/2006	HQ12-BAF20	3/6		
15	050611230254	Lê Quỳnh	Giang	21/09/2005	HQ11-ACC01	4/6		
16	050512240020	Đoàn Hương	Giang	14/03/2006	HQ12-ACC01	3/6		
17	050312240266	Trần Nguyễn Bảo	Hân	23/06/2006	HQ12-MAG07	3/6		
18	050112240529	Trần Thị Ngọc	Hân	31/12/2006	HQ12-BAF23	3/6		
19	050112240065	Nguyễn Giang Ngọc	Hân	25/01/2006	HQ12-BAF20	3/6		
20	050112240506	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	25/02/2006	HQ12-BAF20	3/6		
21	050611230361	Trần Thị Dịu	Hiền	21/10/2005	HQ11-MAG05	3/6		
22	050611230359	Nguyễn Thu	Hiền	21/06/2005	HQ11-MAG05	4/6		
23	050112240534	Thị Thơ	Hiền	09/10/2006	HQ12-BAF13	3/6		
24	050611230369	Nguyễn Nhật	Hoa	09/09/2005	HQ11-ACC03	3/6		
25	050611230401	Đào Thị Diễm	Hương	02/05/2005	HQ11-ACC02	3/6		
26	050112240590	Nguyễn Thị Quế	Hương	26/01/2006	HQ12-BAF21	3/6		
27	050112240579	Vũ Nguyễn Thanh	Huyền	17/12/2006	HQ12-BAF17	3/6		
28	050112240089	Trần Thị Thanh	Huyền	25/09/2006	HQ12-BAF20	3/6		

NO.	STUDENT ID	FULL NAME		DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERITIFICATE		
						VSTEP	IELTS	TOEIC
29	050112240600	Lâm Nữ Nhật	Khanh	31/08/2006	HQ12-BAF22	3/6		
30	050112240606	Nguyễn	Khánh	14/06/2006	HQ12-BAF15	3/6		
31	050112240629	Trà Đình Tuấn	Kiệt	07/02/2006	HQ12-BAF11	3/6		
32	050312240081	Nguyễn Thị Phương	Linh	03/07/2006	HQ12-MAG03	3/6		
33	050512240175	Nguyễn Ngọc	Linh	09/01/2006	HQ12-ACC04	3/6		
34	050112240666	Nguyễn Đăng	Long	26/01/2006	HQ12-BAF21	3/6		
35	050611230663	Võ Khắc	Minh	15/03/2005	HQ11-BAF15	3/6		
36	050112240128	Phạm Nguyệt	My	19/07/2006	HQ12-BAF17	3/6		
37	050611230698	Lê Hoài	Nam	29/08/2005	HQ11-BAF13	3/6		
38	050112240736	Trần Thị Thu	Ngân	30/06/2006	HQ12-BAF23	3/6		
39	050611230727	Nguyễn Kim	Ngân	23/09/2005	HQ11-MAG02	3/6		
40	050611230760	Hoàng Phương	Nghi	05/02/2005	HQ11-BAF15	3/6		
41	050112240757	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	26/06/2006	HQ12-BAF21	3/6		
42	050611230812	Trần Đoàn Minh	Ngọc	12/05/2005	HQ11-BAF15	3/6		
43	050112240766	Trần Thị Như	Ngọc	03/06/2006	HQ12-BAF09	3/6		
44	050112240755	Nguyễn Bích	Ngọc	16/07/2006	HQ12-BAF16	4/6		
45	050112240761	Phan Hồ Tuyết	Ngọc	22/11/2006	HQ12-BAF05	3/6		
46	050112240169	Nguyễn Khôi	Nguyên	08/07/2006	HQ12-BAF12	3/6		
47	050112240344	Lưu Yến	Nhi	14/11/2006	HQ12-BAF15	3/6		
48	050112240789	Bùi Võ Phương	Nhi	11/03/2006	HQ12-BAF13	3/6		
49	050112240822	Đỗ Ngọc Quỳnh	Như	10/05/2006	HQ12-BAF13	3/6		
50	050610221197	Trần Thị Hồng	Nhung	30/05/2003	HQ10-GE04	3/6		
51	050112240820	Phạm Thị Mỹ	Nhung	25/01/2006	HQ12-BAF20	3/6		
52	050312240336	Phạm Gia	Phú	18/09/2006	HQ12-MAG06	3/6		
53	050212240023	Phan Hồ Anh	Phương	13/06/2006	HQ12-MIS01	3/6		
54	050611231010	Lê Thị Hoàng	Phương	01/11/2005	HQ11-ACC05	3/6		
55	050112240891	Nguyễn Đỗ Như	Quỳnh	20/10/2006	HQ12-BAF18	3/6		
56	050611231136	Nguyễn Đức	Thành	30/10/2005	HQ11-MAG06	3/6		
57	050611231156	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	01/05/2005	HQ11-BAF05			79
58	050112240237	Hoàng Ngọc	Thư	06/09/2006	HQ12-BAF11	3/6		
59	050112240984	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	10/08/2006	HQ12-BAF13	3/6		
60	050512240236	Lê Thị Anh	Thư	06/06/2006	HQ12-ACC03	3/6		

NHÀ
 TRƯỜNG
 HỌC NG
 THÀNH
 HỒ CHÍ

NO.	STUDENT ID	FULL NAME	DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERITIFICATE		
					VSTEP	IELTS	TOEIC
61	050312240351	Hoàng Ngọc Thái	Thụy	23/04/2006	HQ12-MAG07	3/6	
62	050611231293	Võ Thị Kiều	Tiên	15/06/2003	HQ11-MAG02	3/6	
63	050112241051	Nguyễn Ngọc	Trâm	24/03/2006	HQ12-BAF20	3/6	
64	050611231373	Võ Huyền	Trân	27/05/2005	HQ11-ACC01	3/6	
65	050112240353	Võ Bảo	Trân	13/10/2006	HQ12-BAF14	3/6	
66	050112241061	Lê Thị Huỳnh	Trân	31/07/2006	HQ12-BAF23	3/6	
67	050611231398	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	12/03/2004	HQ11-ACC05	3/6	
68	050112241039	Trà Phương	Trang	26/04/2006	HQ12-BAF22	3/6	
69	050611231396	Nguyễn Thị Kiều	Trang	07/01/2005	HQ11-BAF09	3/6	
70	050112241074	Nguyễn Quốc	Triệu	27/11/2006	HQ12-BAF22	3/6	
71	050112241084	Nguyễn Thanh	Trúc	29/08/2006	HQ12-BAF23	3/6	
72	050610220720	Nguyễn Thị Thúy	Vi	31/01/2004	HQ10-GE27		6,0
73	050312240223	Nguyễn Quốc	Việt	16/06/2006	HQ12-MAG06	3/6	
74	050112240299	Đặng Thành	Vinh	28/03/2006	HQ12-BAF22	3/6	
75	050112241140	Lê Ngọc Lan	Vy	09/12/2006	HQ12-BAF13	3/6	
76	050512240263	Phạm Thúy	Vy	27/10/2006	HQ12-ACC06	3/6	
77	050611231580	Nguyễn Hồ Thúy	Vy	25/09/2005	HQ11-ACC05	3/6	
78	050112240310	Nguyễn Tường	Vy	21/06/2006	HQ12-BAF18	3/6	
79	050112241154	Nguyễn Trần Tuyết	Vy	09/10/2005	HQ12-BAF12	3/6	
80	050112240357	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	21/09/2006	HQ12-BAF18	3/6	
81	050611231638	Nguyễn Kim	Yến	26/09/2005	HQ11-MAG04	3/6	
82	050112241176	Mai Ngọc	Yến	17/06/2006	HQ12-BAF16	3/6	

Total: 82 students

